

Số: 199/2004/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 8 năm 2004

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ  
Về ban hành Quy định về quản lý công viên và cây xanh đô thị  
trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

- Căn cứ Nghị định số 91/CP ngày 17 tháng 8 năm 1994 của Chính phủ về ban hành Điều lệ Quản lý quy hoạch đô thị;

- Căn cứ Nghị định số 93/2001/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2001 của Chính phủ về phân cấp quản lý một số lĩnh vực cho thành phố Hồ Chí Minh;

- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Công chánh tại Công văn số 07/GT-ĐT ngày 16 tháng 10 năm 2003, Công văn số 67/GT-TTTPC ngày 30 tháng 6 năm 2004 và Công văn số 648/GT-ĐT ngày 26 tháng 7 năm 2004; của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 1782/TTr-STP-VB ngày 25 tháng 5 năm 2004 về việc ban hành quy định về Quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định Quản lý công viên và cây xanh đô thị trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 277/QĐ-UB ngày 19 tháng 9 năm 1988 của ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy định Quản lý công viên và cây xanh đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Giao thông công chánh, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ tịch ủy ban nhân dân các quận-huyện, phường-xã, thị trấn, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3
- Bộ Tư pháp - Cục Kiểm tra văn bản
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP
- TTUB : CT, các PCT
- VPHĐ-UB: Các PVP,
- Các Tổ NCTH
- Lưu (ĐT-Ng)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Đua**

**QUY ĐỊNH**  
**Về Quản lý công viên và cây xanh đô thị**  
**trên địa bàn thành phố hồ chí minh**

(Ban hành kèm Quyết định số 199/2004/QĐ-UB, ngày 18 tháng 8 năm 2004  
của ủy ban nhân dân thành phố)

-----  
**Chương 1**  
**Những quy định chung**

**Điều 1. Mục đích :**

Việc ban hành Quy định Quản lý công viên và cây xanh nhằm tăng cường quản lý Nhà nước đồng thời khuyến khích toàn xã hội tham gia phát triển bảo vệ, gìn giữ hệ thống công viên và cây xanh trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2. Phạm vi áp dụng**

1. Bản Quy định này quy định về quản lý nhà nước đối với :

a. Công viên trên địa bàn các quận, huyện của thành phố được đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách và từ các nguồn vốn khác;

b. Cây xanh trồng trên địa bàn các quận của thành phố gồm: cây xanh, hoa, cỏ, kiểng, dây leo trồng trên đường phố, đường hẻm, ven sông rạch và những nơi công cộng khác (gọi chung là cây xanh trồng trên đường phố); cây xanh, hoa, cỏ, kiểng, dây leo trồng trong công viên; cây xanh, hoa, cỏ, kiểng, dây leo trồng trong khuôn viên nhà đất của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

2. Quy định này không áp dụng đối với cây trồng với mục đích kết hợp sản xuất nông-lâm nghiệp của các tổ chức và cá nhân; cây xanh làm dải cách ly khu xử lý rác; vườn ươm thực vật hoặc sưu tập thực vật.

**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Công viên là mảng cây xanh được trồng tập trung trong một diện tích đất xác định nhằm phục vụ mục đích công cộng. Trong công viên có thể bao gồm cả việc nuôi dưỡng, trưng bày một số loại động vật và có các công trình văn hoá khác.

**Điều 4. Phân cấp quản lý công viên và cây xanh**

1. Sở Giao thông công chánh là cơ quan quản lý thống nhất công viên và cây xanh.

2. Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố quản lý đối với:

a. Công viên và cây xanh trong công viên được đầu tư xây dựng hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo danh mục phân cấp quản lý công viên do Sở Giao thông công chính ban hành;

b. Cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn;

c. Cây xanh trồng trên đường phố không thuộc phạm vi địa bàn phân cấp cho ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý.

d. Cây có chiều cao từ 10 mét trở lên trong công viên được đầu tư xây dựng một phần bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc bằng các nguồn vốn khác và cây (cao trên 10m) không thuộc danh mục cấm trồng trong khuôn viên nhà đất của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện quản lý đối với:

a. Công viên và cây xanh trong công viên được đầu tư xây dựng hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo danh mục phân cấp quản lý công viên do Sở Giao thông công chính ban hành;

b. Cây xanh trồng trên đường phố theo phạm vi địa bàn đã được phân cấp trong Bản Quy định về phân cấp quản lý đường phố, vỉa hè ban hành kèm theo Quyết định số 132/2003/QĐ-UB ngày 18 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố.

## **Điều 5. Nguyên tắc quản lý**

1. Nhà nước và nhân dân cùng có trách nhiệm giữ gìn, phát triển hệ thống công viên và cây xanh nhằm bảo vệ, cải thiện môi trường và mỹ quan đô thị.

2. Nhà nước khuyến khích các cá nhân, tổ chức tham gia các hoạt động chăm sóc bảo quản, phát triển công viên và cây xanh.

3. Cơ quan được phân cấp quản lý công viên, cây xanh có thể thuê Công ty Công viên cây xanh thành phố, Công ty công ích quận- huyện, tổ chức kinh tế, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thực hiện việc chăm sóc, bảo quản công viên, cây xanh (sau đây gọi là đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản công viên, cây xanh).

## **Chương II Quản lý công viên**

### **Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan được phân cấp quản lý công viên, chủ đầu tư xây dựng công viên**

Cơ quan được phân cấp quản lý công viên, chủ đầu tư xây dựng công viên có các trách nhiệm sau :

1. Ban hành, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện nội quy bảo vệ công viên nhằm phục vụ tốt nhất các tầng lớp nhân dân đến nghỉ ngơi, luyện tập thể dục thể thao, học tập; nhằm giữ gìn, bảo quản, phát triển công viên.

2. Chăm sóc bảo dưỡng thường xuyên vườn hoa, thảm cỏ, dây leo, kiềng, cây xanh trong công viên;

3. Thu dọn rác, nạo vét mương rãnh, cống thoát nước trong công viên bảo đảm luôn sạch sẽ, không đọng nước;

4. Bảo trì, sửa chữa thường xuyên các công trình kiến trúc, công trình kỹ thuật hạ tầng công viên không để hư hỏng xuống cấp;

5. Tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên bảo đảm an ninh trật tự khu vực công viên trong điều kiện tạo thông thoáng, thuận lợi cho mục đích công cộng.

6. Việc đốn hạ, di dời cây xanh trồng trong công viên được thực hiện theo quy định tại Mục 4 Chương III Bản Quy định này.

### **Điều 7. Nghiêm cấm các hành vi xâm hại công viên**

Nghiêm cấm các hành vi sau đây làm xâm hại đến công viên:

1. Lấn chiếm, chiếm dụng, xây dựng, cư trú trái phép trong công viên;
2. Các hành vi làm mất mỹ quan, trật tự trong công viên như : nấu nướng, tắm giặt, phơi phóng, cờ bạc, mê tín dị đoan và các hành vi liên quan đến tệ nạn xã hội, mại dâm, ma túy;
3. Đạp xe trái phép trên vỉa hè, trên thảm cỏ công viên; buôn bán, tụ tập trái phép trong công viên; điều khiển phương tiện lưu thông vào khu vực cấm trong công viên;
4. Săn bắt các loại động vật sống trong công viên;
5. Bơi lội, tắm dưới các ao hồ trong công viên;
6. Trèo lên tường rào và cây xanh; làm hư hỏng bồn hoa, thảm cỏ cây xanh, công trình kiến trúc và công trình kỹ thuật hạ tầng trong công viên;
7. Vứt xả rác bừa bãi, khạc nhổ, tiểu tiện, đại tiện không đúng nơi quy định;
8. Mang chất gây cháy và các hóa chất độc hại khác vào công viên;
9. Các hành vi trang trí, tuyên truyền, quảng cáo làm mất mỹ quan, gây hư hại cây xanh và các công trình kiến trúc trong công viên;
10. Sinh hoạt, hội họp trái phép trong công viên;

11. Các hành vi khác vi phạm pháp luật và nội quy bảo vệ công viên.

### **Điều 8. Tổ chức hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ, văn hóa nghệ thuật trong công viên**

1. Các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ trong công viên để phục vụ khách tham quan, phải phù hợp với chức năng của công viên, quy hoạch thiết kế xây dựng công viên và thực hiện đúng các quy định hiện hành của Nhà nước đối với từng loại hình hoạt động.

2. Việc tổ chức phục vụ văn hóa nghệ thuật, hội chợ, triển lãm, lễ hội trong công viên phải được sự chấp thuận về địa điểm của cơ quan quản lý công viên và thực hiện đúng theo quy định của Thông tư số 18/2001/TT-BTM ngày 12 tháng 7 năm 2001 của Bộ Thương mại hướng dẫn thực hiện hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại quy định tại Nghị định số 32/1999/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 1999 của Chính phủ về khuyến mại và hội chợ, triển lãm thương mại; Quy chế tổ chức lễ hội ban hành kèm theo Quyết định 39/2001/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Bộ Văn hóa-Thông tin.

## **Chương III Quản lý cây xanh**

### **Mục 1 cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn**

#### **Điều 9. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn**

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có trách nhiệm đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn trong phạm vi công viên, đường phố, khuôn viên do mình quản lý như sau:

1. Bảo quản, chăm sóc cây cổ thụ, cây cần bảo tồn;
2. Khi phát hiện cây có cành nhánh nặng tàn, cành khô, bị sâu bệnh có nguy cơ gãy đổ phải kịp thời báo cho Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố để xử lý theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Bản Quy định này;
3. Khi cần đốn hạ, di dời cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn phải có Giấy phép theo quy định tại Mục 4 Chương III Bản Quy định này.

#### **Điều 10. Quản lý đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn**

Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố là cơ quan quản lý nhà nước đối với cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và có trách nhiệm thực hiện các công việc sau :

1. Thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển tên và lập hồ sơ cho từng cây phục vụ công tác quản lý;

2. Quản lý việc bảo đảm về kỹ thuật, an toàn, khi chăm sóc, đốn hạ, di dời cây;

3. Kiểm tra định kỳ, cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống-sửa cây nghiêng, tạo dáng, bón phân, xử lý sâu bệnh đối với cây;

4. Hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân về kỹ thuật chăm sóc cây;

5. Cấp phép đốn hạ, di dời cây theo quy định tại Mục 4 Chương III Bản Quy định này;

6. Thực hiện việc đốn hạ, di dời cây.

### **Điều 11. Nghiêm cấm hành vi xâm hại đến cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn**

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn:

1. Hành vi xâm hại đến cây xanh theo quy định tại Điều 15 Bản Quy định này;

2. Hành vi cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống-sửa cây nghiêng, tạo dáng, xử lý sâu bệnh, đốn hạ, di dời cây xanh ngoại trừ trường hợp Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố thực hiện theo quy định tại khoản 3 và 6 Điều 10 Bản Quy định này.

## **Mục 2 Cây xanh trồng trên Đường phố**

### **Điều 12. Tiêu chuẩn cây trồng**

Cây xanh trồng trên đường phố phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

1. Cây thẳng, dáng cân đối, không sâu bệnh.

2. Cây không thuộc danh mục cây cấm trồng do ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

3. Cây đưa ra trồng trên đường phố : cây tiểu mộc có chiều cao tối thiểu từ 1,5m trở lên, đường kính cổ rễ từ 5cm trở lên; đối với cây trung mộc và đại mộc có chiều cao tối thiểu 3m trở lên, đường kính cổ rễ từ 6cm trở lên.

4. Cây đưa ra trồng nơi khác có chiều cao tối thiểu từ 2 m trở lên, đường kính cổ rễ từ 3 cm trở lên.

5. Cây mới trồng phải được chống giữ chắc chắn, ngay thẳng.

6. Cây xanh trồng trên đường phố phải được lắp đặt bó vỉa bảo vệ gốc cây. Mẫu bó vỉa (kiểu dáng, kích thước, loại vật liệu) do Sở Giao thông công chính hướng dẫn thực hiện theo hướng đồng mức với vỉa hè, lề đường.

### **Điều 13. Quy cách trồng cây**

Cây xanh trồng trên đường phố theo quy cách sau:

1. Các tuyến đường lớn có vỉa hè rộng trên 5m chỉ được trồng các loại cây khi trưởng thành có độ cao tối đa khoảng 15m.

2. Các tuyến đường hẹp có vỉa hè rộng từ 3m đến 5m chỉ được trồng các loại cây khi trưởng thành, có độ cao tối đa khoảng 12m.

3. Tùy theo chủng loại, khoảng cách giữa các cây trồng trên đường phố có thể từ 7m đến 10m.

4. Cây trồng phải cách trụ điện 2m, cách miệng hố ga 2m, cách giao lộ 5m, cách đầu dải phân cách 3m. Vị trí trồng bố trí theo đường ranh giới giữa 2 nhà.

5. Các tuyến đường có lưới điện trung cao thế chạy dọc bên trên vỉa hè hoặc vỉa hè có diện tích hẹp, có công trình ngầm chỉ được trồng các loại cây cao không quá 4m hoặc trồng hoa, trồng kiểng, trồng dây leo có hoa đẹp.

6. Các dải phân cách có lưới điện chạy dọc bên trên chỉ được trồng cây theo quy định tại khoản 5 Điều này.

7. Các tuyến đường có chiều dài dưới 2 km chỉ được trồng một loại cây. Các tuyến đường dài trên 2 km có thể trồng từ 1 đến 3 loại cây khác nhau.

8. Các dải phân cách có bề rộng từ 2m trở xuống chỉ được trồng các loại kiểng hoặc loại cây bụi thấp dưới 1m50.

9. Các dải phân cách có bề rộng từ 2m trở lên có thể trồng các loại cây thân thẳng với chiều cao phân cành từ 5m trở lên. Bề rộng của tán, nhánh cây không rộng hơn bề rộng của dải phân cách.

10. Trồng dây leo ở các bờ tường, trụ cầu của hệ thống đường dẫn, cầu vượt để tạo thêm mảng xanh trên đường phố, cần có khung với chất liệu phù hợp cho dây leo và bảo vệ tường, trụ cầu.

### **Điều 14. Quản lý cây xanh trồng trên đường phố**

Cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh trồng trên đường phố có trách nhiệm thực hiện các công việc sau:

1. Trồng cây xanh trên đường phố :

a. Trồng thay thế cây xanh đường phố bị đốn hạ do bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, cây xanh bị chết, cây xanh có nguy cơ đổ ngã;

b. Trồng cây xanh theo quy hoạch chủng loại cây xanh trồng trên từng tuyến đường do Giám đốc Sở Giao thông công chánh hướng dẫn.

2. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trên đường phố:

a. Tưới, bón phân, kiểm tra xử lý cây sâu bệnh đảm bảo cây sinh trưởng tốt;

b. Cắt mé cành, nhánh nặng tàn, lấy nhánh khô, khống chế chiều cao, chống-sửa cây nghiêng, tạo dáng cho cây, bảo đảm mỹ thuật và an toàn cho sinh hoạt đô thị;

c. Lập kế hoạch thông qua Sở Giao thông công chánh trình ủy ban nhân dân thành phố xét duyệt thực hiện việc đốn hạ, thay thế các tuyến cây xanh lâu năm, già cỗi, không còn phát huy tác dụng cải thiện môi trường và không bảo đảm an toàn cho sinh hoạt của đô thị.

d. Khảo sát, lập kế hoạch chăm sóc đặc biệt đối với cây xanh cần bảo tồn, cây mang tính đặc trưng của Thành phố, của vùng địa lý, cây xanh trên đường phố có chiều cao từ 15m trở lên.

Tổ chức lực lượng tuần tra, bảo vệ thường xuyên hệ thống cây xanh đường phố.

3. Phát hiện, lập kế hoạch, thực hiện việc đốn hạ cây xanh bị sâu bệnh không có khả năng điều trị, bị chết, có nguy cơ đổ ngã và cây xanh thuộc danh mục cây cấm trồng do ủy ban nhân dân thành phố ban hành.

4. Việc bảo quản, chăm sóc, đốn hạ, di dời cây thuộc danh mục cây cấm trồng, cây cần bảo tồn được thực hiện theo quy định tại Mục 1 và 4 Chương III Bản Quy định này.

### **Điều 15. Nghiêm cấm các hành vi xâm hại đến hệ thống cây xanh trồng trên đường phố**

Nghiêm cấm mọi hành vi xâm hại đến hệ thống cây xanh trồng trên đường phố:

1. Đốn hạ, di dời trái phép cây xanh;

2. Khắc, lột vỏ thân cây, chặt, bẻ cành nhánh cây xanh; hái lá, trái, hoa; tự ý leo trèo cây xanh;

3. Giăng dây, đóng đinh, treo bảng quảng cáo trái phép trên thân cây;

4. Đổ xà bần, rác vào gốc cây xanh, làm hư bó vỉa, bồn cỏ gốc cây;

5. Đổ chất độc hại vào gốc cây và các hành vi khác gây chết hoặc ảnh hưởng đến sự phát triển của cây xanh;

6. Ngăn cản việc trồng cây theo Quy định này;



7. Tự ý trồng cây trên đường phố;
8. Các hành vi khác làm hư hại hệ thống cây xanh.

### **Mục 3**

#### **Cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức và cá nhân**

#### **Điều 16. Bảo quản, chăm sóc cây xanh trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức và cá nhân**

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân có toàn quyền trong việc lựa chọn giống cây trồng, được thụ hưởng toàn bộ hoa lợi từ cây và chịu trách nhiệm trong việc bảo quản, chăm sóc cây xanh, hoa, cỏ, kiềng, dây leo trồng trong khuôn viên do mình quản lý.

2. Cây trồng trong khuôn viên của cơ quan, tổ chức và cá nhân phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

a. Không thuộc danh mục cây cấm trồng do ủy ban nhân dân thành phố ban hành;

b. Cây trồng lẻ, trồng dặm thì tùy thuộc khoảng không gian của khuôn viên mà chọn cây thích hợp nhưng có độ cao khi trưởng thành không quá 15m;

c. Khoảng cách ly an toàn đến các công trình kỹ thuật đô thị phải theo quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành và phải bảo đảm cây xanh có tán, thân, rễ không gây hư hại đến các công trình lân cận thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý;

d. Cây trồng theo dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo đúng hồ sơ thiết kế kỹ thuật được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. Việc bảo quản, chăm sóc, đốn hạ, di dời cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn và cây có chiều cao từ 10m trở lên (không thuộc danh mục cây cấm trồng) được thực hiện theo quy định tại Mục 1 và 4 Chương III Bản Quy định này.

### **Mục 4**

#### **Trình tự, thủ tục cấp phép đốn hạ, di dời cây xanh**

#### **Điều 17. Các trường hợp cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh**

1. Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân khi muốn đốn hạ, di dời các loại cây xanh sau đây thì phải có Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này:

- a. Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn;
- b. Cây xanh trồng trong công viên được đầu tư xây dựng hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
- c. Cây xanh có chiều cao từ 10 mét trở lên trồng trong công viên được đầu tư xây dựng một phần bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc bằng các nguồn vốn khác;
- d. Cây xanh có chiều cao từ 10m trở lên không thuộc danh mục cây cấm trồng do ủy ban nhân dân thành phố ban hành trồng trong khuôn viên nhà đất của các cơ quan, tổ chức và cá nhân.
- e. Cây xanh trồng trên đường phố.

2. Trường hợp được miễn Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh:

- a. Cây xanh cần đốn hạ ngay do tình thế khẩn cấp, thiên tai hoặc cây xanh có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm;
- b. Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn nằm trong khu vực có dự án xây dựng các công trình đã được Giám đốc Sở Giao thông công chính phê duyệt hồ sơ thiết kế kỹ thuật;
- c. Cây xanh nằm trong khu vực có dự án xây dựng các công trình đã có ý kiến chấp thuận cho phép đốn hạ, di dời cây xanh của cơ quan được phân cấp quản lý công viên, cây xanh.
- d. Cơ quan được phân cấp quản lý cây xanh thực hiện việc đốn hạ cây xanh trồng trên đường phố khi thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 3 Điều 14 Bản Quy định này.

**Điều 18. Thẩm quyền cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh**

1. Sở Giao thông công chính có ý kiến chấp thuận cho Khu Quản lý Giao thông đô thị thành phố cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây cổ thụ, cây cần bảo tồn. Khuyến khích áp dụng các biện pháp và phương tiện thích hợp để di dời (hạn chế đốn hạ) cây cổ thụ, cây cần bảo tồn.
2. Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh trong các trường hợp sau:
  - a. Cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn ; sau khi có ý kiến chấp thuận của Sở Giao thông công chính.
  - b. Cây xanh có chiều cao từ 10 mét trở lên trồng trong công viên được đầu tư xây dựng một phần bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc bằng các nguồn vốn khác; cây xanh trồng trên đường phố không thuộc phạm vi địa bàn phân cấp cho ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý.

c. Cây xanh trong công viên được đầu tư xây dựng hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh trong các trường hợp sau:

a. Cây xanh trồng trên đường phố không thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn;

b. Cây xanh không thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn trồng trong công viên đầu tư xây dựng hoàn toàn bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo phân cấp quản lý. Cây xanh trồng trên đường phố thuộc phạm vi địa bàn phân cấp cho Ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý.

### **Điều 19. Thủ tục cấp giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh**

1. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh, gồm có:

a. Giấy đề nghị được phép đốn hạ, di dời cây xanh.

b. Bản vẽ thiết kế công trình có định vị cây xanh cần đốn hạ, di dời. Trường hợp không có bản vẽ thiết kế thì trong giấy đề nghị nêu rõ vị trí đốn hạ, di dời, kích thước, loại cây và lý do cần đốn hạ, di dời cây xanh.

c. Ảnh chụp hiện trạng cây xanh cần đốn hạ, di dời.

2. Hồ sơ đề nghị cấp phép đốn hạ, di dời cây xanh được nộp tại Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố hoặc Ủy ban nhân dân quận, huyện theo thẩm quyền cấp phép được quy định tại Điều 18 Bản Quy định này.

3. Đối với cây xanh thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn thì trước khi cấp Giấy phép, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải gửi toàn bộ hồ sơ đến Sở Giao thông công chính để xin ý kiến thỏa thuận.

4. Thời gian cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh là không quá 7 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ hoặc kể từ ngày nhận được văn bản chấp thuận của Sở Giao thông công chính đối với trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

### **Điều 20. Xây dựng công trình trên đất có trồng cây xanh**

1. Xây dựng công trình mà theo quy định pháp luật không cần phải xin phép xây dựng:

Chủ đầu tư công trình chỉ được đốn hạ, di dời cây xanh sau khi đã thực hiện các thủ tục xin phép đốn hạ, di dời cây xanh theo quy định tại Mục 4 Chương này.

2. Xây dựng công trình mà theo quy định pháp luật phải có Giấy phép xây dựng:

a. Cơ quan cấp phép xây dựng công trình phải tham khảo ý kiến của cơ quan quản lý cây xanh về việc đốn hạ, di dời cây trước khi cấp phép xây dựng. Đối với

cây thuộc danh mục cây cô thụ, cây cần bảo tồn thì phải tham khảo ý kiến của Giám đốc Sở Giao thông công chính.

b. Trong trường hợp ý kiến của cơ quan cấp phép xây dựng không thống nhất với ý kiến của cơ quan quản lý cây xanh, Giám đốc Sở Giao thông công chính thì ủy ban nhân dân thành phố sẽ xem xét quyết định.

### **Điều 21. Thực hiện việc đốn hạ, di dời cây xanh**

1. Thời hạn để thực hiện việc đốn hạ, di dời cây xanh là không quá 30 ngày kể từ ngày được cấp Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh.

2. Quá thời hạn quy định tại khoản 1 Điều này mà chưa thực hiện việc đốn hạ, di dời cây xanh thì Giấy phép đốn hạ, di dời cây xanh không còn giá trị.

3. Đối với cây xanh phục vụ các công trình, dự án thì việc đốn hạ, di dời cây xanh được thực hiện theo tiến độ yêu cầu của dự án.

4. Việc đốn hạ, di dời cây xanh phải bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của cá nhân, tổ chức.

5. Các trường hợp di dời cây xanh :

a. Di dời vào công viên hoặc đến các đường phố khác : việc quản lý cây xanh được thực hiện theo quy định chung.

b. Di dời vào trong khuôn viên nhà đất của cơ quan, tổ chức và cá nhân: việc quản lý cây xanh được thực hiện theo khoản 1, điều 16, Mục 3, Chương III của Quy định này.

### **Điều 22. Xử lý một số trường hợp đặc biệt đối với cây xanh cần đốn hạ, di dời ngay, cây xanh đã bị ngã đổ**

1. Trường hợp đột xuất cần đốn hạ, di dời cây xanh ngay do tình thế khẩn cấp, thiên tai hoặc cây có nguy cơ ngã đổ gây nguy hiểm thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản công viên, cây xanh; chủ đầu tư đối với công viên được xây dựng một phần bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc bằng các nguồn vốn khác có trách nhiệm phối hợp ngay với ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn lập biên bản hiện trạng, thực hiện ngay việc đốn hạ, di dời cây xanh và lập hồ sơ báo cáo cơ quan được phân cấp quản lý công viên, cây xanh. Hồ sơ gồm có:

a. Bản tường trình lý do đốn hạ cây xanh;

b. ảnh chụp tình trạng cây xanh trước khi đốn hạ;

c. Biên bản hiện trạng cây xanh.

2. Trường hợp cây xanh đã bị ngã đổ thì đơn vị trực tiếp thực hiện việc chăm sóc, bảo quản công viên, cây xanh; chủ đầu tư đối với công viên được xây dựng một phần bằng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hoặc bằng các nguồn vốn khác có trách nhiệm lập biên bản hiện trạng, dọn dẹp, giải tỏa ngay mặt bằng và thông báo ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn, cơ quan được phân cấp quản lý công viên, cây xanh. Hồ sơ gồm có:

- a. Bản tường trình lý do cây xanh bị ngã đổ;
- b. ảnh chụp tình trạng cây xanh đã bị ngã đổ;
- c. Biên bản hiện trạng cây xanh.

3. Khuyến khích các đơn vị quản lý vận dụng các biện pháp khẩn cấp để khắc phục nguy hiểm, bảo vệ an toàn cho cây xanh nhưng phải đảm bảo an toàn cho nhân dân.

## **Chương IV**

### **Khuyến khích tham gia quản lý và phát triển công viên và cây xanh**

#### **Điều 23. Các hình thức khuyến khích và biện pháp ưu đãi trong việc tham gia bảo quản, phát triển công viên, cây xanh**

1. Nhà nước khuyến khích các cá nhân, tổ chức đầu tư trồng, chăm sóc cây xanh để cải tạo, chỉnh trang các rẻo đất công đang bị bỏ trống, không người chăm sóc thành mảng xanh công cộng như sau:

a. Hướng dẫn miễn phí về chủng loại, quy cách, kỹ thuật trồng, chăm sóc cây, kỹ thuật trừ sâu bệnh cho cây xanh ;

b. Cây xanh được trồng trên các rẻo đất trống là tài sản thuộc sở hữu của toàn dân, trường hợp cần thu hồi đất để sử dụng sang mục đích khác, Nhà nước sẽ xem xét bồi hoàn kinh phí do cá nhân, tổ chức đã bỏ ra để trồng, chăm sóc cây xanh.

2. Đầu tư xây dựng công viên nhỏ bằng ngân sách trong khu dân cư, giao cho các tổ chức, cá nhân tham gia chăm sóc, quản lý.

3. Đấu thầu rộng rãi để thu hút các thành phần kinh tế cung ứng dịch vụ bảo quản công viên, dịch vụ trồng và quản lý cây xanh.

4. Nhà nước giao đất để các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư công viên, vườn thú.

5. Hỗ trợ một phần giống cây trồng cho các trường học, cơ quan nhà nước; cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội khi tổ chức các phong trào trồng, chăm sóc, phát triển cây xanh.

## **Chương V**

### **Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước**

#### **Điều 24. Ủy ban nhân dân thành phố**

1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển công viên cây xanh trên địa bàn thành phố.

2. Ban hành danh mục cây cấm trồng.

3. Ban hành các chính sách ưu đãi cụ thể nhằm khuyến khích xã hội tham gia bảo quản và phát triển mảng xanh đô thị.

### **Điều 25. Sở Giao thông công chính**

1. Phối hợp với Sở Quy hoạch- Kiến trúc và ủy ban nhân dân quận-huyện lập, trình duyệt và tổ chức triển khai thực hiện quy hoạch công viên, cây xanh.

2. Phối hợp Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn để tham mưu, soạn thảo trình ủy ban nhân dân thành phố ban hành những văn bản quy phạm, văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý hệ thống công viên và cây xanh thành phố; danh mục cây cấm trồng.

3. Ban hành danh mục phân cấp quản lý công viên; danh mục phân cấp các tuyến cây xanh trồng trên đường phố cho ủy ban nhân dân quận - huyện quản lý; danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn.

4. Hướng dẫn quy hoạch chủng loại cây xanh trồng trên từng tuyến đường; chú trọng hướng dẫn ngay đối với các tuyến đường ở các khu đô thị mới, các khu dân cư vừa được đô thị hóa, các tuyến đường có kế hoạch xây dựng mới.

5. Ban hành các quy trình kỹ thuật, chủ trì phối hợp Sở-Ngành liên quan lập, trình cơ quan thẩm quyền ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá chuyên ngành công viên và cây xanh áp dụng trên địa bàn thành phố. Kịp thời bổ sung các quy định kỹ thuật, kinh tế về trồng cây, dây leo tạo mảng xanh ở các bờ tường của các đường dẫn, cầu vượt của các công trình cầu, đường trên địa bàn thành phố.

6. Có ý kiến chuyên ngành, thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp thẩm quyền phê duyệt các dự án, hồ sơ thiết kế kỹ thuật, thiết kế dự toán công trình chuyên ngành công viên và cây xanh trên địa bàn thành phố theo thẩm quyền.

7. Kiểm tra và chấn chỉnh việc thực hiện các quy định về bảo vệ và phát triển hệ thống công viên và cây xanh thành phố.

8. Phối hợp với ủy ban nhân dân quận, huyện lập và thực hiện kế hoạch triển khai các dự án đầu tư nâng cấp, xây dựng mới công viên và cây xanh; hướng dẫn việc nghiệm thu, bàn giao, tiếp nhận quản lý các hạng mục công viên và cây xanh trồng tại các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị mới của các chủ đầu tư.

9. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Trường Đại học, Viện nghiên cứu tìm kiếm, nghiên cứu lai tạo, phát triển nguồn giống, chủng loài cây xanh nhằm tạo sự đa dạng, phong phú cho hệ thống cây xanh đô thị.

10. Phối hợp với sở ngành, Đoàn thể thường xuyên tổ chức tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức cộng đồng góp phần bảo vệ, chăm sóc và phát triển mảng xanh đô thị; lập kế hoạch vận động, thu hút đầu tư, thực hiện chủ trương xã hội hóa lĩnh vực bảo quản, phát triển mảng xanh đô thị.

### **Điều 26. Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố**

1. Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố quản lý hệ thống công viên và cây xanh trên địa bàn theo nội dung phân cấp quản lý quy định tại Điều 4 Bản Quy định này.

2. Thực hiện việc thống kê, phân loại, đánh số, treo biển và lập hồ sơ đối với từng cây cổ thụ, cây cần bảo tồn.

3. Kiểm tra định kỳ việc chăm sóc, bảo quản, đốn hạ di dời cây thuộc danh mục cây cổ thụ, cây cần bảo tồn.

4. Hướng dẫn miễn phí chủng loài, quy cách, kỹ thuật trồng, chăm sóc cây, kỹ thuật trừ sâu bệnh cho cây xanh và cung cấp miễn phí giống cây trồng cho các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội khi tổ chức các phong trào trồng cây xanh.

### **Điều 27. Sở Nông nghiệp-Phát triển nông thôn**

1. Hỗ trợ, phát triển nguồn giống, chủng loại cây xanh nhằm tạo sự đa dạng, phong phú trong hệ thống cây xanh đô thị, phát triển cơ sở hậu cần vườn ươm phục vụ nhu cầu trồng cây xanh của thành phố.

2. Chỉ đạo Chi Cục phát triển lâm nghiệp cung cấp miễn phí giống cây trồng trong các trường học, trong khuôn viên của cơ quan nhà nước, các tuyến đường giao thông nông thôn, doanh trại quân đội và các chương trình trồng cây theo chỉ đạo của ủy ban nhân dân thành phố để khuyến khích các trường học và cơ quan phát triển bổ sung mảng xanh trong đơn vị.

### **Điều 28. Sở Quy hoạch-Kiến trúc**

Xác định, kiểm tra việc thực hiện đúng tỷ lệ diện tích đất dành cho công viên và cây xanh trong các đồ án quy hoạch đô thị, đặc biệt của các dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, khu đô thị mới, của từng khu vực và toàn thành phố đảm bảo đất dành cho công viên, cây xanh tăng lên đạt tiêu chuẩn quy hoạch. Hỗ trợ việc thiết kế nhằm bảo đảm đạt yêu cầu mỹ thuật đối với hệ thống công viên và cây xanh đô thị, đặc biệt là tại các khu vực trung tâm, cửa ngõ thành phố. Nghiên cứu, hướng dẫn các giải pháp kiến trúc, xây dựng tạo mảng xanh ở các bờ tường, ở giữa các tầng của các công trình kiến trúc cao tầng.

### **Điều 29. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Nghiên cứu trình ủy ban nhân dân thành phố ban hành các chính sách ưu đãi cụ thể nhằm khuyến khích xã hội tham gia bảo quản và phát triển mảng xanh đô thị.

### **Điều 30. Sở Xây dựng**

Thực hiện việc cấp phép xây dựng công trình theo quy định tại Điều 20 Bản Quy định này và các văn bản pháp luật khác.

### **Điều 31. Ủy ban nhân dân quận, huyện**

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông công chính và Sở Quy hoạch - Kiến trúc trong việc lập, thực hiện và quản lý quy hoạch công viên, cây xanh trên địa bàn.

2. Quản lý hệ thống công viên, cây xanh trên địa bàn theo phân cấp quản lý.
3. Hướng dẫn miễn phí cho các tổ chức và cá nhân trồng cây trên các rẻo đất trống, không người chăm sóc trên địa bàn do mình quản lý về chủng loài, quy cách, kỹ thuật trồng, chăm sóc cây, kỹ thuật trừ sâu bệnh cho cây xanh.
4. Thực hiện việc cấp phép xây dựng công trình theo quy định tại Điều 20 Bản Quy định này và các văn bản pháp luật khác.
5. Quản lý địa bàn, không để tình trạng lấn chiếm sử dụng trái phép các vị trí được quy hoạch xây dựng công viên.
6. Thực hiện chức năng quản lý các dự án đầu tư, các biện pháp khuyến khích hoạt động chăm sóc bảo quản, phát triển công viên cây xanh trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền.
7. Chỉ đạo ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn hỗ trợ ngành công viên cây xanh trong công tác bảo vệ hệ thống công viên và cây xanh trên địa bàn quản lý.
8. Kiểm tra, giám sát tình hình bảo đảm chất lượng hệ thống công viên cây xanh, việc tuân thủ quy chuẩn về tỉ lệ phủ xanh trong các dự án xây dựng thuộc địa bàn quản lý.

### **Điều 32. Ngành Điện lực, Bưu điện**

1. Trong quá trình thi công, xử lý kỹ thuật công trình, ngành Điện lực, Bưu điện có trách nhiệm thông báo, phối hợp chặt chẽ với Khu Quản lý giao thông đô thị thành phố hoặc ủy ban nhân dân quận, huyện theo phân cấp quản lý công viên, cây xanh để bảo đảm kỹ thuật, mỹ thuật và sự an toàn của cây xanh.
2. Ngành điện lực phải ưu tiên bố trí nguồn điện cho chiếu sáng, sinh hoạt phục vụ hoạt động tại các công viên.

## **Chương VI**

### **Khen thưởng và xử lý vi phạm**

#### **Điều 33. Khen thưởng**

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có thành tích chăm sóc, bảo vệ, phát triển hệ thống công viên cây xanh thì được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

#### **Điều 34. Xử lý vi phạm**

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân có các hành vi xâm hại đến hệ thống công viên cây xanh tùy theo mức độ sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.



2. Cơ quan quản lý công viên cây xanh hoặc cán bộ công nhân viên trong ngành công viên cây xanh lợi dụng chức vụ, quyền hạn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm vi phạm quy định về quản lý công viên cây xanh, gây thiệt hại đến tính mạng, tài sản của nhân dân và Nhà nước thì phải bồi thường thiệt hại hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### **Điều 35. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại**

Cơ quan quản lý công viên, cây xanh theo phân cấp, cơ quan, tổ chức và cá nhân chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi cây xanh do mình quản lý bị ngã đổ hoặc có cành bị gãy gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản theo quy định của pháp luật dân sự.

## **Chương VII Tổ chức thực hiện**

**Điều 36.** Sở Giao thông công chánh phối hợp với các Sở ngành có liên quan tổ chức hướng dẫn thực hiện tốt quy định này.

**Điều 37.** Các cơ quan thông tin đại chúng, ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố Hồ Chí Minh, Thành đoàn thanh niên Cộng sản thành phố Hồ Chí Minh, Công đoàn, Phụ nữ, Lao động-Thương binh và Xã hội, Hội Cựu chiến binh và các Sở-Ngành cần có những việc làm hỗ trợ tích cực nhằm góp phần động viên nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng tham gia bảo vệ, phát triển công viên và cây xanh.

**Điều 38.** Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh cần bổ sung, hiệu chỉnh, các đơn vị liên quan có ý kiến gửi về Sở Giao thông công chánh xem xét tổng hợp và đề xuất trình ủy ban nhân dân thành phố giải quyết./.

## **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**